

Số: 08/2023/QĐST- HNGĐ

T, ngày 13 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N - Sinh năm 1986

Nghề nghiệp: Công nhân

Nơi cư trú: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Bùi Văn S - Sinh năm 1980

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Vũ Thị N và anh Bùi Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu: Bùi Thị Kim O- sinh ngày 01/02/2009, Bùi Kim Ng sinh ngày 24/12/2013. Anh Bùi Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Kim Ng mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Ng thành niên. Anh S có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Vũ Thị N nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản án phí chị N phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2020/0003632, ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Bùi Văn S phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án DS huyện T;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa

